|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/QĐ-UBND | *Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân cấp thẩm quyền và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh**

**cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh**

**Thanh Hóa phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2025 về việc … và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định số /BC-SXD ngày tháng năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập**

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập (sau đây gọi là Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện khi tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo phân cấp phải đảm bảo tuân thủ các quy định về căn cứ, điều kiện điều chỉnh cục bộ, nội dung điều chỉnh cục bộ tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn; các nội dung dự kiến điều chỉnh không làm thay đổi tính chất, chức năng, phạm vi ranh giới, các giải pháp quy hoạch chính của khu vực đã được lập, phê duyệt quy hoạch và đánh giá tác động của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch bảo đảm không làm quá tải hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn.

**Điều 2. Trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn**

1. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Tổ chức lấy ý kiến về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Tổ chức thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

4. Phê duyệt điều điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi họp Hội đồng thẩm định.

5. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

6. Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng.

**Điều 3. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn**

1. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn được lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 để tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập giữa việc lập và thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Thành phần hồ sơ bao gồm báo cáo kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn, thuyết minh, bản vẽ, các văn bản pháp lý, tài liệu liên quan và dự thảo Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

3. Nội dung báo cáo kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

4. Thuyết minh điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn:

a) Lý do, sự cần thiết, các nguyên nhân dẫn đến việc phải điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn và chỉ được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp theo quy định tại Điều 45 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

b) Xác định phạm vi, mức độ, nội dung điều chỉnh, các chỉ tiêu quy hoạch về: sử dụng đất; tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan; mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội dựa trên cơ sở: phân tích, đánh giá hiện trạng, kết quả thực hiện quy hoạch hiện có; yêu cầu phát triển; các yêu cầu cải tạo, chỉnh trang của khu vực dự kiến điều chỉnh.

c) Phân tích, đánh giá các nội dung dự kiến điều chỉnh cục bộ bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

d) Phân tích, đánh giá về hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ; đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ quy hoạch; kế hoạch về lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

**Điều 4. Lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn**

1. Lấy ý kiến về nội dung và kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đối với cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, cộng đồng dân cư trong khu vực dự kiến điều chỉnh quy hoạch và các khu vực xung quanh chịu ảnh hưởng trực tiếp theo quy định tại Điều 37 của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

2. Các ý kiến đóng góp phải được tổng hợp, tiếp thu, giải trình bằng văn bản và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch trước khi trình thẩm định, trình phê duyệt. Nội dung báo cáo tiếp thu, giải trình phải được công bố công khai, minh bạch.

3. Hình thức, thời gian lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 37 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

**Điều 5. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn**

1. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn. Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc người được ủy quyền là Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

2. Nội dung thẩm định bao gồm:

a) Việc đáp ứng các yêu cầu về căn cứ lập quy hoạch, điều kiện điều chỉnh và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đảm bảo tính pháp lý, tính khả thi; phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch đô thị và nông thôn và quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành có liên quan.

b) Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ của mình.

3. Thời gian thẩm định không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

4. Hồ sơ trình thẩm định (bản gốc) bao gồm như sau:

a) Báo cáo kết quả rà soát quy hoạch đô thị và nông thôn

b) Thuyết minh điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định này.

c) Các văn bản pháp lý và tài liệu liên quan, văn bản giải trình ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư về các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

d) Các bản vẽ thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ, xác định các chỉ tiêu quy hoạch đạt được sau khi điều chỉnh cục bộ; có sự tham chiếu, so sánh với các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt.

e) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

**Điều 6. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi họp Hội đồng thẩm định.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng trước khi họp Hội đồng thẩm định.

b) Hồ sơ gửi lấy ý kiến bao gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện; hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Quyết định này và báo cáo kết quả thẩm định của Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Hồ sơ lấy ý kiến được gửi bằng một trong các hình thức: nộp trực tiếp tại Sở Xây dựng hoặc gửi bằng đường bưu điện hoặc gửi qua hệ thống văn bản điện tử.

d) Nội dung cho ý kiến của Sở Xây dựng về sự bảo đảm phù hợp với yêu cầu về phát triển, kết nối hạ tầng kỹ thuật tỉnh và việc tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng trong nội dung quy hoạch.

e) Thời gian Sở Xây dựng cho ý kiến không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. Trong trường hợp nếu quá thời hạn cho ý kiến theo quy định mà Sở Xây dựng không có ý kiến thì Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thẩm định để quyết định việc phê duyệt theo thẩm quyền được phân cấp.

2. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải thể hiện rõ các nội dung điều chỉnh và kèm theo hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

3. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (không kể thời gian lấy ý kiến của Sở Xây dựng).

4. Bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt và hồ sơ quy hoạch đã cập nhật phải được cơ quan thẩm định đóng dấu xác nhận, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện. Gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để lưu, theo dõi.

**Điều 7. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn**

1. Cập nhật các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt vào hồ sơ quy hoạch đô thị và nông thôn đã ban hành gồm bản vẽ và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt để đảm bảo tính thống nhất.

2. Nội dung công bố công khai bao gồm toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước.

3. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt, nội dung của điều chỉnh quy hoạch phải được công bố công khai trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (http://quyhoach.xaydung.gov.vn) và công bố công khai bằng các hình thức theo quy định tại Điều 50 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 8 Quyết định; - Văn phòng Chính phủ (để b/c); - Bộ Xây dựng (để b/c); - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c); - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c); - Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh; - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa; - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp; - Báo Thanh Hóa, Đài PTTH Thanh Hóa; - Cổng TTĐT tỉnh Thanh Hóa; - Công báo tỉnh; - Lưu: VT,CN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** |